

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL



TÀI LIỆU KIỂM SOÁT
BẢN CHÍNH THỨC

Phê duyệt ngày: 30 / 10 / 2015

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL

Hà Nội – Tháng năm 2015

MỤC LỤC

1. Biên bản họp Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp thành phố Hà Nội về việc thẩm định kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hanel
2. Biên bản họp Ban Chỉ đạo về việc thẩm định kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hanel
 - Phương án cổ phần hóa
3. Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp
4. Chứng thư thẩm định giá xác định giá cổ phiếu
5. Biên bản họp thẩm định phương án sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Hanel sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần
 - Phương án sản xuất kinh doanh
6. Biên bản họp thẩm định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hanel
 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hanel
7. Biên bản họp thẩm định Phương án lao động khi tiến hành cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hanel
 - Phương án lao động khi chuyển sang Công ty cổ phần
8. Hồ sơ đính kèm
 - 7.1 Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Hanel sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần
 - Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 24/3/2011 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước của Công ty TNHH MTV Hanel theo QĐ số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/1/2007 của Thủ tướng chính phủ.
 - Biên bản họp liên ngành Thành phố về phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Hanel
 - 8.2 Hồ sơ nhà đầu tư chiến lược
 - Công văn số 4411/UBND-KT ngày 29 tháng 6 năm 2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt tiêu chí đối với nhà đầu tư chiến lược khi cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hanel
 - Văn bản đề xuất nhà đầu tư chiến lược của Hanel
 - 8.3 Hồ sơ đại hội cán bộ công nhân viên chức bất thường
 - Biên bản đại hội CNVC bất thường Công ty TNHH MTV Hanel năm 2015 về việc lấy ý kiến hoàn thiện phương án cổ phần hóa Công ty
 - Nghị quyết đại hội CNVC bất thường Công ty TNHH MTV Hanel
 - 8.4 Hồ sơ pháp lý của Doanh nghiệp
 - 8.5 Các văn bản về cổ phần hóa Doanh nghiệp



Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2015

BIÊN BẢN

HỌP BAN ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP THÀNH PHỐ HÀ NỘI VỀ VIỆC THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2014 VÀ PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ CÔNG TY TNHH 1TV HANEL.

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần; Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ và các Thông tư: 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 và 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính; 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động thương binh và xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2845/QĐ-UBND ngày 27/5/2014 của UBND Thành phố về việc giao kế hoạch tiến độ thực hiện cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Hanel;

Căn cứ Biên bản họp Ban chỉ đạo cổ phần hoá ngày 16/7/2015 về việc thẩm định kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 và phương án cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Hanel;

Căn cứ hồ sơ cổ phần hoá của Công ty TNHH một thành viên Hanel, gồm: Báo cáo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá tại thời điểm 31/12/2014 do Công ty Hợp danh Kiểm toán CPA lập (đã được điều chỉnh theo ý kiến tham gia của liên ngành tại cuộc họp Ban chỉ đạo cổ phần hoá ngày 21/7/2015); Phương án lao động; Phương án sản xuất kinh doanh sau cổ phần hoá và Dự thảo điều lệ công ty cổ phần;

Hôm nay ngày 12/8/2015, Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp Thành phố họp thẩm định kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 và phương án cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Hanel.

THÀNH PHẦN HỘI NGHỊ:

I- Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Thành phố:

1. Ông Nguyễn Văn Sửu: Phó Chủ tịch UBND Thành phố - Trưởng ban
2. Ông Phạm Công Bình: Phó Giám đốc Sở TC Hà Nội - Phó Ban TT
3. Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh: Phó Trưởng Ban TC Thành ủy - Ủy viên
4. Ông Đặng Minh Thuận: Phó Chủ tịch Liên đoàn LĐTP - Ủy viên
5. Ông Nguyễn Việt Xô: Bí thư Đảng ủy khối DN TP - Ủy viên
6. Ông Nguyễn Ngọc Kỳ: Phó Văn phòng UBND TP HN - Ủy viên



- | | | |
|----------------------------|-----------------------------|-----------|
| 7. Ông Mai Sơn: | Phó Cục trưởng Cục Thuế HN | - Ủy viên |
| 8. Ông Nguyễn Ngọc Việt: | Phó Giám đốc Sở Nội vụ | - Ủy viên |
| 9. Ông Trần Ngọc Nam: | Phó Giám đốc Sở KH & ĐT | - Ủy viên |
| 10. Ông Nguyễn Quốc Khánh: | Phó Giám đốc Sở LĐTBXH | - Ủy viên |
| 11. Ông Nguyễn Trọng Lễ: | Phó Giám đốc Sở TN & MT | - Ủy viên |
| 12. Ông Hoàng Nam Sơn: | Phó Giám đốc Sở Xây dựng | - Ủy viên |
| 13. Ông Ngô Quý Tuấn: | Phó Giám đốc Sở QH K.Trúc | - Ủy viên |
| 14. Ông Trần Thanh Nhã: | Phó Giám đốc Sở NN & PTNT | - Ủy viên |
| 15. Ông Đàm Tiến Thắng: | Phó Giám đốc Sở Công thương | - Ủy viên |
| 16. Ông Vũ Bằng Lâm: | Phó Chi cục trưởng CC TCDN | - Ủy viên |

II Đại diện Công ty TNHH một thành viên Hanel.

1. Đ/c Nguyễn Quốc Bình - Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
2. Đ/c Lữ Khánh Trân - Phụ trách phòng TCKT

III. Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Vietnam).

1. Đ/c Vũ Ngọc Ân - Phó Tổng Giám đốc
2. Đ/c Nguyễn Thị Mai Hoa - Chuyên viên

Sau khi nghe Sở Tài chính (Thường trực Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Thành phố) báo cáo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 và phương án cổ phần hóa; Ý kiến tham gia đóng góp của các thành viên Ban Đổi mới phát triển doanh nghiệp Thành phố Hà Nội. Đồng chí Nguyễn Văn Sửu - Trưởng Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Thành phố kết luận các nội dung như sau:

Thông nhất với Tờ trình số 4124/TTr-STC ngày 11/8/2015 của Sở Tài chính về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH một thành viên Hanel tại thời điểm 31/12/2014. Cụ thể:

I. Xử lý về tài chính trước khi xác định giá trị doanh nghiệp.

1. Tài sản là nhà cửa, vật kiến trúc không thực hiện đánh giá lại:

Không đánh giá lại giá trị là tài sản là nhà sản xuất Thành Công, Đồng Đa (STT 12), nguyên giá trên sổ sách kế toán là 749.999.875 đồng, giá trị còn lại là 0 đồng do đang có tranh chấp, khiếu nại.

Sau khi có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về diện tích sử dụng Công ty TNHH một thành viên Hanel được đền bù tại dự án, nếu công ty cổ phần thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel có



nhu cầu sử dụng các tài sản này sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định.

2. Tài sản không cần dùng, chờ thanh lý:

Không tính vào giá trị doanh nghiệp thiết bị dây chuyền sản xuất tivi với nguyên giá là: 1.843.904.762 đồng, đã trích hết khấu hao, bảo toàn vốn, giá trị còn lại: 0 đồng. Năm 2015 Công ty TNHH một thành viên Hanel đã thực hiện thanh lý theo quy định. Công ty TNHH một thành viên Hanel có trách nhiệm hạch toán theo quy định và thực hiện quyết toán vào giai đoạn hậu cổ phần.

3. Hàng hóa tồn kho, ứ đọng, mất phẩm chất:

Cho phép Công ty TNHH một thành viên Hanel xử lý tài chính đối với số hàng hóa tồn kho ứ đọng, lạc hậu, tồn kho, mất phẩm chất, chờ thanh lý có giá trị là 9.547.734.702 đồng, gồm: máy xỏ số điện toán và nguyên vật liệu dự án xỏ số, hàng hóa (màn hình nhập khẩu, máy tính, máy xay đa năng, bếp từ, nồi áp suất, bếp hồng ngoại, quạt sưởi, lò nướng...) hiện không sử dụng được, Công ty đã hạch toán vào chi phí bất thường năm 2014. Giao Công ty TNHH một thành viên Hanel thực hiện thanh lý theo quy định; giá trị thu hồi được sẽ thực hiện quyết toán vào thời điểm bàn giao doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

4. Nợ phải thu khó đòi đã xử lý bằng Quỹ Dự phòng tài chính.

Cho phép Công ty TNHH một thành viên Hanel xử lý bằng Quỹ Dự phòng tài chính đối với 02 khoản công nợ phải thu khó đòi của Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Kỹ thuật - Điện tử Hà Nội và Cửa hàng Hà Khởi, Lạng Sơn, với số tiền 569.522.573 đồng. Công ty TNHH một thành viên Hanel có trách nhiệm bàn giao các khoản công nợ nêu trên kèm theo đầy đủ hồ sơ, các tài liệu liên quan cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 2, Điều 14, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ.

5. Hoàn nhập dự phòng tài chính dài hạn ghi tăng vốn nhà nước và xác định giá trị thực tế của khoản đầu tư dài hạn tại Công ty TNHH Đền hình Orion-Hanel.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài chính tại công văn số 8267/BTC-TCDN ngày 22/6/2015 yêu cầu thực hiện hoàn nhập khoản dự phòng tài chính dài hạn ghi tăng vốn nhà nước, đồng thời xác định giá trị thực tế của khoản đầu tư dài hạn tại Công ty TNHH Đền hình Orion-Hanel, kết quả như sau:

- Thực hiện hoàn nhập khoản dự phòng tài chính dài hạn ghi tăng vốn nhà nước là 232.234.967.217 đồng.

- Giá trị tài sản thuần tại Công ty TNHH Đền hình Orion-Hanel là âm 801.455.883.921 đồng. Do vậy, phần vốn góp của Công ty TNHH một thành viên Hanel tại Công ty TNHH Đền hình Orion Hanel xác định lại là 0 đồng.

6. Đầu tư tài chính dài hạn:

Cho phép Công ty TNHH một thành viên Hanel sau khi cổ phần hóa kế thừa các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại 10 công ty con, 03 công ty liên doanh, 16

công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác tại 06 công ty cổ phần với giá trị sau khi xác định lại là 812.819.366.644 đồng, cụ thể:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Vốn thực góp (31/12/2014)	Vốn góp của CT TNHH 1TV Hanel		Giá trị xác định lại	Chênh lệch
				Giá trị sổ sách kế toán	Tỷ lệ vốn góp/ vốn thực góp		
A	Công ty con						
1	Công ty Cổ phần HANEL Xốp nhựa	50.000	50.000	33.087	56,28%	51.525	18.438
2	Công ty cổ phần dịch vụ Khu công nghiệp Hanel	1.000	1.000	510	51%	527	17
3	Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin Hanel	10.000	8.470	5.100	66,22%	6.545	1.445
4	Công ty cổ phần dịch vụ điện tử Hanel	1.000	1.000	510	51%	559	49
5	Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	30.000	23.173	15.300	66%	18.077	2.777
6	Công ty CP Sản xuất điện tử công nghệ cao Hanel	33.746	33.746	22.950	68%	26.575	3.625
7	Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel	30.000	25.485	15.300	60%	15.341	41
8	Công ty CP đầu tư và đào tạo dạy nghề Hanel	1.000	1.000	510	51%	510	0
9	Công ty CP giải pháp phần mềm Hanel	22.000	22.000	11.220	51%	11.220	0
10	Công ty TNHH DEHACO	99.760	99.760	46.231	90%	89.784	43.553
	Cộng A			150.719		220.664	69.945
B	Công ty liên doanh, liên kết						
1	Công ty TNHH hệ thống dây SUMI-HANEL	6.398.400 USD	6.398.400 USD	23.624	30%	84.904	61.280
2	Công ty TNHH tiếp vận Thăng Long	4.000.000 USD	4.000.000 USD	5.745	10%	15.076	9.331
3	Công ty TNHH Đèn hình ORION Hanel	64.290.998 USD	64.290.998 USD	232.235	30%	0	232.235
4	Cty CP SX gia công & XNK Hanel	4.000	4.000	800	20%	11.613	10.813
5	Công ty CP Đầu tư Thạch Bàn (Công ty CP Bất động sản Hanel - Him Lam)	300.000	300.000	81.000	27%	81.500	500
6	Công ty CP công nghệ Hanel - DTT (tên cũ: Công ty CP công nghệ giáo dục đào tạo Hanel - Ruby)	6.800	333	333	100%	337	4

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Vốn thực góp (31/12/2014)	Vốn góp của CT TNHH 1TV Hanel		Giá trị xác định lại	Chênh lệch
				Giá trị sổ sách kế toán	Tỷ lệ vốn góp/ vốn thực góp		
7	Công ty CP xây dựng và phát triển đô thị Bắc Việt (tên cũ: Công ty CP Xây dựng Hanel)	100.000	23.514	2.400	10,21%	2.444	44
8	Công ty cổ phần Biển Bạc	25.000	25.000	5.000	20%	5.424	424
9	Công ty Cổ phần Phần mềm và Truyền thông Hanel	10.000	Không có BCTC	600	31%	600	0
10	Công ty Cổ phần Điện tử Hưng Phát	3.000	3.000	900	30%	900	0
11	Công ty Cổ phần Tân Tạo - Hanel	20.000	2.578	544	21%	544	0
12	Công ty CP du lịch & khai khoáng Bắc Kạn	20.000	Chưa hoạt động	30		30	0
13	Công ty Trách nhiệm hữu hạn HANEL - CSF	1.000.000 USD	19.480	4.870	25%	4.870	0
14	Công ty cổ phần Hanel Telecom	5.100	3.720	1.800	48,39%	1.800	0
15	Công ty cổ phần Hanel Mobile	6.000	3.615	1.000	41,5%	1.000	0
16	Công ty Cổ phần vé giao thông công cộng Hà Nội	20.000	2.000	500	25%	500	0
17	Công ty cổ phần truyền dẫn, phát sóng truyền hình đồng bằng Sông Hồng	30.000	5.200	3.000	58%	3.000	0
18	Công ty CP công nghệ thẻ NACENCOMM	15.000	15.000	5.400	25,3%	5.400	0
19	Công ty Cổ phần DAEHA	907.698	907.698	151.861	30%	323.333	171.472
	Cộng B			521.643		543.275	21.632
C	Đầu tư dài hạn						
1	Liên doanh VICOCIMEX	15.000	15.000	130	0,87%	204	74
2	Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm Petrolimex	709.742	709.742	6.888	1%	7.515	627
3	CTCP Đầu tư Hanpad	16.000	16.000	1.200	4,77%	1.384	184
4	Công ty CP Tự động hoá và Cơ khí Điện tử HANEL	3.400	3.400	510	15%	777	267
5	Công ty CP Đô thị Sinh thái Vân Nội	100.000	100.000	21.000	3%	21.002	2
6	Công ty Cổ phần Viễn thông Hà nội (TELECOM)	1.600.000	1.600.000	18.000	1,13%	1.800	0
	Cộng C			47.728		48.881	1.153
	Tổng cộng			720.090		812.820	92.730

7. Nguồn kinh phí sự nghiệp:

Thực hiện tăng vốn nhà nước đối với số dư trên sổ sách kế toán 8.475.331 đồng. Công ty TNHH một thành viên Hanel có trách nhiệm quyết toán với Ngân sách Nhà nước. Trường hợp đến thời điểm chuyển sang công ty cổ phần, nếu Công ty chưa thực hiện quyết toán với Ngân sách Nhà nước số tiền được cấp thì thực hiện nộp Nhà nước theo quy định.

8. Dự phòng nợ phải thu khó đòi của Cuba.

Không tiến hành hoàn nhập khoản dự phòng phải thu dài hạn khó đòi của Cuba là 297.057.573.079 đồng theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài chính tại các văn bản số 18342/BTC-TCDN ngày 16/11/2014 và số 521/BTC-TCDN ngày 15/01/2015 về việc trích lập dự phòng khó đòi đối với khoản công nợ Cuba.

Công ty TNHH một thành viên Hanel có trách nhiệm công khai đầy đủ thông tin về khoản nợ còn phải thu và trích lập dự phòng từ phía CuBa trong phương án cổ phần hóa và khi tổ chức bán cổ phần theo quy định.

9. Quyền lợi của Công ty TNHH một thành viên Hanel được hưởng từ các dự án.

- Cho phép chưa xác định quyền lợi của doanh nghiệp nhà nước Công ty TNHH một thành viên Hanel được hưởng khi thực hiện dự án tại số 60 Nguyễn Đức Cảnh, quận Hoàng Mai, Hà Nội và dự án tại số 409 Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Trường hợp doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel tiếp tục ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh thực hiện dự án thì có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) đối với Nhà nước.

- Cho phép chưa xác định diện tích 1.350 m² tại tầng 1 và tầng lửng và diện tích 126 m² của 06 kiôts tại dự án xây dựng nhà ở cao tầng I1, I2, I3 và văn phòng cho thuê Thành Công 2 vào giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Hanel. Sau khi có phán quyết cụ thể, nếu công ty cổ phần thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel có nhu cầu sử dụng phần diện tích này sẽ thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính nộp nhà nước theo quy định.

II. Xác định giá trị thực tế doanh nghiệp và giá trị thực tế phần vốn nhà nước của Công ty TNHH một thành viên Hanel tại thời điểm 31/12/2014.

Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Vietnam) xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị thực tế phần vốn nhà nước của Công ty TNHH một thành viên Hanel tại thời điểm 31/12/2014 theo phương pháp tài sản như sau:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Theo sổ sách	Theo xác định lại của Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA Vietnam)	Chênh lệch
1	Tổng giá trị tài sản	2.631.826.346.483	3.064.443.691.610	432.617.345.127

STT	Chỉ tiêu	Theo sổ sách	Theo xác định lại của Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA Vietnam)	Chênh lệch
2	Tài sản không cần dùng, chờ thanh lý	0	0	0
3	Tổng giá trị thực tế doanh nghiệp	2.631.826.346.483	3.064.443.691.610	432.617.345.127
4	Nguồn kinh phí sự nghiệp	8.475.331	0	(8.475.331)
5	Nợ phải trả	1.139.002.864.768	1.139.002.864.768	0
6	Giá trị thực tế vốn nhà nước tại DN	1.492.815.003.384	1.925.440.826.842	432.625.820.458

Giá trị thực tế doanh nghiệp và giá trị thực tế phần vốn nhà nước của Công ty TNHH một thành viên Hanel sau khi đánh giá lại tăng 432.625.820.458 đồng so với sổ sách kế toán do:

- Đánh giá tăng giá trị tài sản cố định: 44.651.161.121 đồng
- Trong đó:*
- + Đánh giá tăng nhà cửa, vật kiến trúc: 33.390.778.880 đồng
- + Đánh giá tăng máy móc thiết bị: 8.678.950.756 đồng
- + Đánh giá tăng phương tiện vận tải: 2.384.230.891 đồng
- + Đánh giá tăng thiết bị, dụng cụ văn phòng: 197.200.595 đồng
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng: 366.754.198.299 đồng
- Chi phí trả trước dài hạn (CCDC) tăng: 1.256.922.439 đồng
- (do đánh giá lại giá trị công cụ dụng cụ đang sử dụng và đã phân bổ hết 100% giá trị)*
- Giá trị lợi thế kinh doanh: 11.691.717.055 đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng do hoàn nhập các khoản phải thu khó đòi: 8.259.514.800 đồng
- Hoàn nhập dự phòng và xác định lại giá trị hàng tồn kho: 3.831.678 đồng
- Tiền mặt tồn quỹ giảm: 265 đồng
- Tăng vốn nhà nước số dư nguồn kinh phí sự nghiệp: 8.475.331 đồng

III. Giá trị lợi thế kinh doanh và giá trị quyền sử dụng đất.

1. Giá trị lợi thế kinh doanh.

Giá trị lợi thế kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên Hanel theo quy định tại Khoản 7, Điều 18, Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi

thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần là 11.691.717.055 đồng, trong đó:

- Giá trị thương hiệu: 11.691.717.055 đồng
- Giá trị tiềm năng phát triển: không có

2. Giá trị quyền sử dụng đất

2.1. Tại địa điểm 60, Nguyễn Đức Cảnh, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Giá trị quyền sử dụng đất của dự án tại số 60, Nguyễn Đức Cảnh, quận Hoàng Mai, Hà Nội là 49.289.791.962 đồng, không phát sinh tăng tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Hanel do giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm tháng 7/2015 (căn cứ theo chứng thư thẩm định giá số 335/CT-DCSC ngày 27/7/2015 của Công ty cổ phần Tư vấn - Dịch vụ về tài sản - Bất động sản DATC) thấp hơn đơn giá thu tiền sử dụng đất của dự án theo Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 21/01/2013.

2.2. Tại địa điểm đất tại E9, Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, Hà Nội:

Không tính giá trị quyền sử dụng đất của dự án tại địa điểm E9, Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, Hà Nội do UBND Thành phố chưa có Quyết định giao đất cho Công ty TNHH một thành viên Hanel.

2.3. Tại địa điểm 409 Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Không tính giá trị quyền sử dụng đất của dự án tại địa điểm số 409 Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội do dự án chưa được cấp Giấy chứng nhận đầu tư và hoàn tất việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất và Thanh tra thành phố Hà Nội đang thực hiện thanh tra toàn bộ dự án.

2.4. Tại các địa điểm xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm và phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội:

Không tính giá trị quyền sử dụng đất của dự án tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm và phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội do dự án Điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm và dự án Khu công viên công nghệ phần mềm Hanel tại phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội chưa thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính về đất.

2.5. Đối với các địa điểm: A12 Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội; số 128C Đại La, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (nay là số 38, ngách 27, ngõ 41, Phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) và số 36 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Không tính giá trị quyền sử dụng đất tại các địa điểm này do đang thuê đất trả tiền hàng năm và Công ty TNHH một thành viên Hanel đã có công văn số 399/CV-Hanel ngày 11/7/2015 đề nghị chuyển giao quyền thuê đất cho các công ty cổ phần (Công ty cổ phần Đầu tư và đào tạo dạy nghề Hanel; Công ty cổ phần Dịch vụ điện tử Hanel; Công ty cổ phần Công nghệ thông tin Hanel) quản lý, sử dụng và ký Hợp đồng thuê trực tiếp với cơ quan quản lý nhà nước.

2.6. Các địa điểm số 2 Chùa Bộc, quận Đống Đa, Hà Nội và Khu Công nghiệp Sài Đồng B, quận Long Biên, Hà Nội:

Không tính giá trị quyền sử dụng đất tại các địa điểm này do các địa điểm này Công ty TNHH một thành viên Hanel đề nghị sau cổ phần hóa tiếp tục quản lý và sử dụng theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.

IV. Phương án sử dụng địa điểm nhà đất:

1. Cho phép Công ty TNHH một thành viên Hanel sau khi cổ phần hóa tiếp tục thuê đất 03 địa điểm số 128C Đại La, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (nay là số 38, ngách 27, ngõ 41, Phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội); A12 Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội; số 36 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm đến khi hoàn tất các thủ tục chuyển giao quyền thuê đất cho các công ty cổ phần (Công ty cổ phần Đầu tư và đào tạo dạy nghề Hanel; Công ty cổ phần Dịch vụ điện tử Hanel; Công ty cổ phần Công nghệ thông tin Hanel) theo quy định hiện hành.

2. Cho phép Công ty TNHH một thành viên Hanel sau khi công ty cổ phần tiếp tục quản lý, sử dụng các địa điểm đất như sau:

a) Phục vụ sản xuất kinh doanh theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm, gồm:

- Số 2, Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội:

Diện tích: 2.660 m² đất và 5.483 m² nhà, trong đó đối với diện tích nhà các hộ dân đang quản lý sử dụng, Công ty lập phương án di dời các hộ dân ra khỏi khuôn viên đất để quản lý sử dụng theo quy định và quy hoạch.

- Khu Công nghiệp Sài Đồng B, quận Long Biên, Hà Nội: Hợp đồng thuê đất số 39-98/HĐ-TĐTN ngày 14/7/1998 ký với Sở Địa chính Hà Nội và phụ lục số 210/PLHĐTĐ ngày 15/7/2010 ký với Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội, với diện tích 242.274 m².

b) Địa điểm tại E1, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội: Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê nhà theo Quyết định số 26/2008/QĐ-UBND ngày 03/10/2008 của UBND Thành phố, với diện tích 77,8 m² đất và 77,8 m² nhà.

c) Các địa điểm thực hiện dự án:

- Số 60, Nguyễn Đức Cảnh, quận Hoàng Mai, Hà Nội: tiếp tục thực hiện dự án theo Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND Thành phố về việc cho phép Công ty TNHH một thành viên Hanel chuyển mục đích sử dụng 6.163,6 m² đất mà Công ty đang quản lý, sử dụng tại số 60 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai để đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp văn phòng, dịch vụ, nhà ở cao tầng.

- Số 409, Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội: thực hiện dự án theo Công văn số 2116/UBND-XD ngày 15/10/2008 của UBND Thành phố về việc cho phép Công ty TNHH một thành viên Hanel chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng Khu nhà ở kết hợp văn phòng và dịch vụ.

- Tại phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội: thực hiện dự án theo Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 của UBND Thành phố về việc thu hồi 81.435 m² đất tại phường Phúc Lợi, quận Long Biên; giao 434.549 m² đất tại phường Phúc Lợi, quận Long Biên cho Công ty TNHH một thành viên Hanel để thực hiện dự án đầu tư xây dựng điểm Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội.

- Tại xã Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội: thực hiện dự án theo Quyết định số 7011/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND Thành phố về việc thu hồi 48.864 m² đất tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm; giao 192.118 m² đất tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm cho Công ty TNHH một thành viên Hanel để thực hiện dự án xây dựng điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội.

- Tại Lô 2, E9, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội: UBND Thành phố ban hành Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/11/2008 về việc chấp thuận nghiên cứu lập dự án xây dựng trụ sở văn phòng tại khu đô thị mới Cầu Giấy, trong đó chấp thuận giao chủ đầu tư nghiên cứu lập dự án xây dựng trụ sở văn phòng tại khu đô thị mới Cầu Giấy cho 23 đơn vị (trong đó có Công ty Điện tử Hà Nội (nay là Công ty TNHH một thành viên Hanel) tại vị trí lô đất 1-E9). Diện tích theo quy hoạch tổng thể mặt bằng đã được Sở Quy hoạch và Kiến trúc Hà Nội phê duyệt tại Công văn số 5315/QHKT-P1 Ngày 13/12/2011 là 4.188 m² đất.

3. Cho phép Công ty TNHH một thành viên Hanel sau khi cổ phần hóa tạm quản lý diện tích 12.000 m² đất của Công ty TNHH Đền hình Orion-Hanel tại Khu công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội. Sau khi có Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc phá sản Công ty TNHH Đền hình Orion-Hanel sẽ thực hiện theo Quyết định.

Công ty cổ phần có trách nhiệm kế thừa và thực hiện mọi nghĩa vụ về quản lý, sử dụng đất theo quy định của Pháp luật. Việc chuyển nhượng, chuyển đổi, cho thuê, thay đổi mục đích sử dụng đất phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Công ty cổ phần có trách nhiệm sử dụng đất đúng mục đích ghi trong hợp đồng, nếu sử dụng đất sai mục đích, không hiệu quả, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ thu hồi theo quy định hiện hành của Luật đất đai.

V. Chính sách đối với người lao động:

a. Chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động có thực tế trong danh sách của doanh nghiệp đến thời điểm dự kiến công bố giá trị doanh nghiệp (31/08/2015) là 113 người, trong đó:

- + Số lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động: 06 người.
- + Số lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn: 61 người.
- + Số lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng: 41 người.
- + Số lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 1 năm: 05 người.

- Số lao động có mặt dự kiến đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (31/8/2015) thuộc đối tượng và đủ điều kiện mua cổ phần ưu đãi: 79 người.

- Số lao động không đủ điều kiện mua cổ phần ưu đãi (do không thuộc đối tượng mua cổ phần ưu đãi và thời gian thực tế làm việc chưa đủ 12 tháng): 34 người.

- Tổng số năm công tác của 79 lao động đến 31/8/2015 là: 790 năm.

- Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành là: 0 người

- Số lao động không bố trí được việc làm và trả trợ cấp thôi việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 01 người.

- Số lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp thôi việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 03 người.

- Số lao động cần sử dụng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh là: 109 người.

b. Thời gian công tác được mua ưu đãi:

Giá bán ưu đãi giảm giá 40% cho người lao động trong doanh nghiệp khi cổ phần hoá như sau:

- Tổng số năm công tác được tính để mua cổ phần theo giá ưu đãi: 790 năm.

- Số lượng cổ phần được mua ưu đãi: $790 \text{ năm} \times 100 \text{ cổ phần/năm} = 79.000 \text{ cổ phần}$.

- Số lao động được mua thêm cổ phần ưu đãi theo mức 200 cổ phần/1 năm cam kết làm việc tại doanh nghiệp sau cổ phần hóa là 39 người với tổng số cổ phần ưu đãi mua thêm là 46.200 cổ phần.

VI. Phương án sản xuất kinh doanh:

Sau khi hoàn thành cổ phần hoá, doanh nghiệp tiếp tục xây dựng sản phẩm chủ lực mũi nhọn hàm lượng công nghệ và có giá trị gia tăng cao đáp ứng thị trường trong nước và quốc tế, có khả năng cạnh tranh cao như các nhóm sản phẩm phần cứng, nhóm sản phẩm phần mềm. Tiếp tục tái cấu trúc mạnh mẽ các công ty thành viên, liên doanh, liên kết. Rà soát và thực hiện các dự án đang triển khai trên tinh thần phân đoạn, phân kỳ đầu tư một cách chọn lọc, phù hợp, hiệu quả và phát huy tối đa nguồn lực doanh nghiệp. Các dự án nằm trong kế hoạch đầu tư sau năm 2015 đều là những dự án công nghệ cao hoặc ứng dụng công nghệ cao sẽ tạo ra những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, cạnh tranh trong nước và quốc tế là nền móng cho sự phát triển bền vững của Công ty TNHH một thành viên Hanel trong hiện tại và tương lai.

VII. Nhà đầu tư chiến lược:

Căn cứ các tiêu chí đối với nhà đầu tư chiến lược được UBND Thành phố phê duyệt, cam kết và đề xuất của Công ty TNHH một thành viên Hanel về việc lựa chọn Công ty cổ phần Công nghệ Tiến Việt và Công ty Sebrion Holdings Ltd (doanh nghiệp của Singapore) là nhà đầu tư chiến lược của Công ty TNHH một thành viên Hanel sau cổ phần hóa.

Ban Đối mới và Phát triển doanh nghiệp Thành phố đồng ý về nguyên tắc cho phép Công ty cổ phần Công nghệ Tiến Việt và Công ty Sebrion Holdings Ltd

(doanh nghiệp của Singapore) là nhà đầu tư chiến lược của Công ty TNHH một thành viên Hanel sau cổ phần hóa.

Số lượng cổ phần mà Nhà đầu tư chiến lược đề nghị xin mua là 61% vốn điều lệ là vượt quy định tại Điều 36, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ và thẩm quyền quyết định của UBND Thành phố, Ban Đồi mới và Phát triển doanh nghiệp Thành phố thống nhất báo cáo UBND Thành phố xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

VIII. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ dự kiến:

Tổng vốn điều lệ dự kiến: 1.926.000.000.000 đồng (Một nghìn, chín trăm hai mươi sáu tỷ đồng). Cổ phần phát hành lần đầu: 192.600.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần, trong đó:

- Cổ phần thuộc sở hữu Nhà nước: 56.318.000 cổ phần, tương đương 563.180.000.000 đồng, chiếm 29% vốn điều lệ;

- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo năm công tác: 79.000 cổ phần cổ phần, tương đương 790.000.000 đồng, chiếm 0,04% vốn điều lệ;

- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo mức 200 cổ phần cho một năm cam kết làm việc tại doanh nghiệp sau cổ phần hóa: 46.200 cổ phần, tương đương 462.000.000 đồng, chiếm 0,02% vốn điều lệ;

- Cổ phần bán đấu giá công khai ra bên ngoài: 19.294.800 cổ phần, tương đương 192.948.000.000 đồng, chiếm 9,94% vốn điều lệ;

- Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 118.462.000 cổ phần, tương đương 1.184.620.000.000 đồng, chiếm 61% vốn điều lệ.

Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai trên 10 tỷ đồng, vì vậy việc bán đấu giá cổ phần được tổ chức tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: Thực hiện hình thức bán cho nhà đầu tư chiến lược sau khi thực hiện đấu giá công khai. Giá bán do Ban Chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

IX. Hình thức cổ phần hoá: Công ty lựa chọn hình thức vừa bán một phần vốn Nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo quy định tại khoản 2 điều 4 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ.

X. Giá khởi điểm cổ phần chào bán ra bên ngoài:

Căn cứ vào kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và đề xuất của Công ty cổ phần Tư vấn và Định giá CPA Vietnam, giá khởi điểm chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài là 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty TNHH một thành viên Hanel và đơn vị tư vấn có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 và phương án cổ phần hóa để có cơ sở trình UBND Thành phố xem xét, quyết định.

Biên bản được thông qua tại Hội nghị, các thành viên nhất trí và ký tên dưới đây./.

CÁC THÀNH VIÊN DỰ HỘI NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sửu

BAN TỔ CHỨC THÀNH ỦY HÀ NỘI
PHÓ TRƯỞNG BAN

SỞ TÀI CHÍNH HÀ NỘI

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI

HAN
TỔ CHỨC

PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐẢNG ỦY KHỐI DOANH NGHIỆP TP HÀ NỘI

VĂN PHÒNG UBND TP HÀ NỘI

SỞ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ HÀ NỘI

ĐẢNG ỦY KHỐI DOANH NGHIỆP TP HÀ NỘI

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Kỳ

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG VÀ MÔI TRƯỜNG

SỞ XÂY DỰNG HÀ NỘI

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI

CỤC THUẾ HÀ NỘI

SỞ XÂY DỰNG HÀ NỘI

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HÀ NỘI

SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC TP HÀ NỘI

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHI CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC TP HÀ NỘI

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Minh Chuẩn

CÔNG TY TNHH ITV HANEL

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM (CPA VIETNAM)

CÔNG TY TNHH ITV HANEL

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM

NGUYỄN QUỐC BÌNH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP BAN CHỈ ĐẠO

**Thẩm định kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014
và phương án cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Hanel**

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;

Căn cứ các Thông tư: 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 và 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính; 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn Nghị định;

Căn cứ Quyết định số 3893/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 của UBND Thành phố về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel;

Căn cứ Quyết định số 2845/QĐ-UBND ngày 27/5/2014 về việc giao kế hoạch tiến độ thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel năm 2014 - 2015;

Căn cứ Công văn số 7915/UBND-KT ngày 14/10/2014 của UBND Thành phố chấp thuận đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel.

Căn cứ các văn bản tham gia ý kiến của các Sở ngành về thẩm định hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Hanel, gồm: Công văn số 58/TCĐN.P1 ngày 09/7/2015 của Chi cục Tài chính doanh nghiệp; Công văn ngày 10/7/2015 của Ban Giá thuộc Sở Tài chính; Công văn số 303/QLCS-KCHT ngày 16/7/2015 của Chi cục Quản lý công sản thuộc Sở Tài chính; Công văn số 2246/SCT-QLCN ngày 10/7/2015 của Sở Công thương; Công văn số 5478/SXD-QLKT ngày 30/6/2015 của Sở Xây dựng; Công văn số 537/SKHCHN-KHTC ngày 10/7/2015 của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ các Biên bản họp liên ngành: Thẩm định Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp ngày 08/7/2015; thẩm định phương án lao động ngày 11/6/2015; thẩm định phương án sản xuất kinh doanh ngày 12/6/2015; thẩm định Điều lệ tổ

chức và hoạt động ngày 09/6/2015 đối với Công ty TNHH một thành viên Hanel khi cổ phần hóa;

Căn cứ phương án cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Hanel;

Hôm nay, ngày 21 tháng 7 năm 2015, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel tổ chức cuộc họp thẩm định kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 và phương án cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Hanel.

I. Thành phần tham gia:

1. Sở Tài chính Hà Nội:

- Đ/c Phạm Công Bình - Phó Giám đốc Sở Tài chính
Trưởng Ban chỉ đạo CPH DN chủ trì

2. Chi cục Tài chính doanh nghiệp:

- Đ/c Vũ Bằng Lâm - Phó Chi cục trưởng
- Đ/c Đặng Thanh Vân - Trưởng phòng CNXD
- Đ/c Nguyễn Thị Thủy - Chuyên viên

3. Ban Giá - Sở Tài chính

- Đ/c Nguyễn Ngọc Diệp - Phó trưởng Ban
- Đ/c Nguyễn Quốc Hưng - Chuyên viên

4. Chi cục Quản lý công sản

- Đ/c Đỗ Trường Giang - Phó phòng KC hạ tầng
- Đ/c Trần Thanh Hà - Chuyên viên

5. Đảng ủy khối doanh nghiệp :

- Đ/c Nguyễn Việt Xô - Bí thư
- Đ/c Nguyễn Trung Kiên - Chánh Văn phòng

6. Văn phòng UBND Thành phố

- Đ/c Mai Văn Dự - Phó phòng Kinh tế

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Đ/c Ngô Xuân Hùng - Phó phòng CN-TM-DV
- Đ/c Trần Diệu Hương - Chuyên viên

8. Sở Nội vụ Hà Nội

- Đ/c Phùng Văn Lâm - Phó phòng TCNS DN
- Đ/c Phạm Hoàng Việt - Chuyên viên

9. Sở Xây dựng Hà Nội

- Đ/c Ngô Tất Vinh - Chuyên viên phòng Quản lý Kinh tế

10. Sở Tài Nguyên và Môi trường

- Đ/c Nguyễn Tân Cương - Phó phòng ĐKTK

11. Sở Lao động TB&XH Hà Nội

- Đ/c Lộ Xuân Huy - Chuyên viên
- Đ/c Trần Kim Chi - Chuyên viên phòng CS LĐ VL

12. Sở Quy hoạch và Kiến trúc (Có mời nhưng vắng mặt)

13. Cục Thuế Hà Nội

- Đ/c Hoàng Anh Quang - Phó trưởng phòng KKT3

14. Sở Khoa học và công nghệ

- Đ/c Bùi Trạc Liêm - Phó phòng KHTC

15. Sở Công thương

- Đ/c Trần Ngọc Tuất - Phó phòng QLCN

16. Công ty TNHH một thành viên Hanel.

- Đ/c Nguyễn Quốc Bình - Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
- Đ/c Nguyễn Đình Vinh - Phó Tổng giám đốc
- Đ/c Bùi Thị Hải Yến - Phó Tổng giám đốc
- Đ/c Lữ Khánh Trân - Phó phòng Kế toán

17. Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Vietnam)

- Đ/c Vũ Ngọc Ánh - Phó Tổng giám đốc
- Đ/c Nguyễn T Mai Hoa - Chuyên viên

II. Nội dung cuộc họp

Sau khi nghe Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Vietnam), Công ty TNHH một thành viên Hanel báo cáo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel tại thời điểm 31/12/2014, các Sở, ngành tham gia ý kiến. Hội nghị thống nhất:

1. Căn cứ ý kiến tham gia của các Sở, ngành, Công ty TNHH một thành viên Hanel phối hợp với Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Vietnam) rà soát, sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:

- Phương án sử dụng đất khi chuyển sang công ty cổ phần: thực hiện phân loại, bổ sung hồ sơ pháp lý, đề xuất, kiến nghị đối với các khu đất phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện dự án, bổ sung địa điểm đất Công ty Hanel tạm thời quản lý tại Công ty TNHH Đền hình Orion-Hanel.

- Về xử lý tài chính: công nợ phải thu khó đòi, hàng tồn kho, tài sản không cần dụng chờ thanh lý, tài sản không xác định lại trong giá trị doanh nghiệp, phân phối lợi nhuận năm 2014, quyền lợi của Công ty Hanel từ hợp tác đầu tư thực hiện các với đối tác, yêu cầu rà soát hồ sơ và đề xuất phương án xử lý khi xác định giá trị doanh nghiệp.

- Thực hiện tăng vốn nhà nước đối với các khoản công nợ phải thu khó đòi đã xử lý bằng quỹ Dự phòng tài chính năm 2014 không đủ điều kiện xử lý tại Công ty cổ phần Phần mềm và Truyền thông Hanel, Công ty TNHH Kinh doanh nhà Vinh Hưng, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Bắc Cạn. Đối với các khoản công nợ phải thu khó đòi còn lại, đơn vị tư vấn nêu rõ quan điểm, phương án xử lý, tập hợp và cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý.

- Nguồn kinh phí sự nghiệp: Tiếp tục rà soát, phân loại các đề tài đã được Kiểm toán Nhà nước kiểm toán, đã quyết toán với Ngân sách Nhà nước, các đề tài đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán nêu rõ tồn tại, nguyên nhân, đề xuất quan điểm xử lý. Trường hợp đến thời điểm chuyển sang công ty cổ phần, nếu Công ty chưa thực hiện quyết toán với Ngân sách Nhà nước, sẽ tiến hành tăng vốn nhà nước theo quy định.

- Giá trị quyền sử dụng đất: Thực hiện rà soát, xác định lại giá trị quyền sử dụng đất đối với dự án tại số 60, Nguyễn Đức Cảnh, quận Hoàng Mai, Hà Nội theo quy định.

2. Công ty TNHH một thành viên Hanel rà soát, cân nhắc lại vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ. Khẩn trương cung cấp hồ sơ nhà đầu tư chiến lược.

3. Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Vietnam) phối hợp với Công ty TNHH một thành viên Hanel khẩn trương hoàn thiện hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Hanel tại thời điểm 31/12/2014 gửi các Sở, ngành, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel trước ngày 28/7/2015 để báo cáo Ban đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Thành phố.

Biên bản được các thành viên dự họp thông qua vào lúc giờ phút và thống nhất ký tên dưới đây./.

SỞ TÀI CHÍNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ NỘI VỤ
Phạm Công Bình

SỞ XÂY DỰNG

VĂN PHÒNG UBND TP

ĐẢNG ỦY
KHỞI DOANH NGHIỆP

SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH & XÃ HỘI

CỤC THUẾ HÀ NỘI

SỞ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ

SỞ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC

SỞ KHOA HỌC CÔNG
NGHỆ

SỞ TÀI NGUYÊN &
MÔI TRƯỜNG

CHI CỤC
QUẢN LÝ CÔNG SẢN

BAN GIÁ

CHI CỤC
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



CÔNG TY TNHH
MỘT THÀNH VIÊN HANEL
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC BÌNH

CÔNG TY
HỢP DANH KIỂM TOÁN
VIỆT NAM (CPA VIETNAM)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Ngọc Ân

HỢP DANH KIỂM TOÁN



Hà Nội, ngày tháng năm 2015

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV HANEL**

Công ty TNHH MTV Hanel được thành lập theo quyết định số 8733-QĐ/TCCQ ngày 17/12/1984 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Công ty Điện tử Hà Nội;

Ngày 28/6/2004, thực hiện Quyết định số 104/2004/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội về việc thí điểm chuyển Công ty Điện tử Hà Nội sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con;

Ngày 13/07/2010 thực hiện Quyết định số 3463/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty mẹ - Công ty Điện tử Hà Nội thành Công ty TNHH Một thành viên Điện tử Hanel hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con;

Ngày 08/10/2010 thực hiện Quyết định số 4950/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc đổi tên Công ty TNHH Một thành viên Điện tử Hanel thành Công ty TNHH MTV Hanel.

**A. CƠ SỞ PHÁP LÝ CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG SANG
CÔNG TY CỔ PHẦN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Kế toán được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

- Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP;

- Căn cứ Công văn số 2252/TTg-ĐMDN ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 – 2015;

- Quyết định 2845/QĐ-UBND ngày 27/05/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao kế hoạch, tiến độ cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Hanel năm 2014 – 2015;

- Quyết định số 3893/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 của UBND Thành phố về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên Hanel.

B. PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ

1. Hình thức cổ phần hoá

Căn cứ theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần: **Kết hợp vừa bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.**

2. Vốn điều lệ

Căn cứ:

- Dự thảo Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH Một thành viên Hanel tại thời điểm 31/12/2014 do Công hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA Việt Nam) thực hiện, kết quả xác định giá trị doanh nghiệp dự kiến như sau:

Nội dung	Giá trị (VND)
Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp	3.064.443.691.610
Tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp	1.925.440.826.842

- Phương án sản xuất kinh doanh của công ty TNHH MTV Hanel khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần;

- Khả năng tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược và chào bán cổ phần.

Công ty đã xác định vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hanel là:

- Vốn điều lệ: **1.926.000.000.000 đồng** (bằng chữ: Một nghìn chín trăm hai mươi sáu tỷ đồng)

- Số lượng cổ phần: **192.600.000 cổ phần** (bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu sáu trăm nghìn cổ phần)

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

3. Cơ cấu vốn điều lệ

TT	Danh mục	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	55.854.000	558.540.000.000	29%
2	Cổ phần bán cho CBCNV	125.800	1.258.000.000	0,06%
3	Cổ phần bán ra bên ngoài thông qua hình thức đấu giá	19.134.200	191.342.000.000	9,94%
4	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	117.486.000	1.174.860.000.000	61%
	Tổng Cộng	192.600.000	1.926.000.000.000	100%

4. Đối tượng mua cổ phần, giá bán cổ phần ưu đãi và giá khởi điểm cổ phần chào bán

4.1. Đối tượng mua cổ phần

Theo quy định tại Điều 6 và Điều 48, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, đối tượng mua cổ phần của Công ty gồm:

- Cán bộ công nhân viên (CBCNV) Công ty TNHH MTV Hanel
- Các nhà đầu tư trong và ngoài nước
- Nhà đầu tư chiến lược đáp ứng đủ tiêu chí

4.2. Cổ phần ưu đãi cho người lao động

a. Cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thời gian làm việc thực tế trong khu vực Nhà nước

Căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 48, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.

Phương án mua cổ phần ưu đãi đối với người lao động có tên trong danh sách lao động thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá dự kiến ngày 30/10/2015 theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước của Công ty như sau:

- Số lao động có mặt tại thời điểm dự kiến công bố giá trị doanh nghiệp (30/10/2015) thuộc đối tượng mua cổ phần ưu đãi và đủ điều kiện để mua cổ phần ưu đãi: 78 người. Tổng số năm công tác tính đến thời điểm dự kiến công bố giá trị doanh nghiệp (30/10/2015) để mua cổ phần ưu đãi là 796 năm.

- Số lao động không thuộc đối tượng mua cổ phần ưu đãi và không đủ điều kiện mua cổ phần ưu đãi: 34 người. Trong đó: 10 người do thời gian làm việc dưới 01 năm.

- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi: **79.600 cổ phần**

- Giá bán: 60% giá đấu giá thành công thấp nhất.

b. Cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc tại công ty cổ phần

Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 48, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.

Phương án mua cổ phần ưu đãi đối với người lao động thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm cổ phần ưu đãi theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động. Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao làm việc tại doanh nghiệp được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động. Cụ thể như sau:

- Số lao động thuộc đối tượng Công ty cổ phần mới cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp với thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu) được mua thêm cổ phần ưu đãi: **39 người**.

- Mua thêm mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp là 39 người với tổng số cổ phần mua thêm là **46.200 cổ phần**.

- Mua thêm mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp theo tiêu chí chuyên gia giỏi: là **0 người**.

- Giá bán: bằng giá đấu giá thành công thấp nhất.

4.3 Cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược

a. Căn cứ:

- Quy định tại khoản 3, Điều 6, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

- Quy mô vốn điều lệ, tính chất ngành nghề kinh doanh yêu cầu mở rộng phát triển của Công ty.

- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược: Căn cứ quy mô vốn điều lệ, tính chất ngành nghề kinh doanh đặc thù của công ty, Công ty xây dựng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và được UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận tại văn bản số 4411/UBND-KT ngày 29 tháng 6 năm 2015.

b. Số lượng nhà đầu tư chiến lược và cơ cấu vốn bán cho nhà đầu tư chiến lược:

Căn cứ vào các yêu cầu trên và trên cơ sở hồ sơ năng lực, tư cách pháp nhân của các nhà đầu tư chiến lược, Công ty đã có văn bản đề xuất việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược cụ thể như sau:

- Tổng số nhà đầu tư chiến lược: 02 nhà đầu tư gồm Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Việt và Công ty Sebrina Holdings Ltd
- Công ty cổ phần Công nghệ Tiên Việt đăng ký mua 69.336.000 cổ phần, chiếm 36% tổng số cổ phần.
- Công ty Sebrina Holdings Ltd đăng ký mua 48.150.000 cổ phần, chiếm 25% tổng số cổ phần.
- Tổng số cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược là: 117.486.000 cổ phần - chiếm 61% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.
- Hình thức và giá bán cổ phần: thông qua đàm phán trực tiếp sau khi đấu giá bán cổ phần, giá bán là giá đấu giá thành công thấp nhất theo quy định.
- Ngày 08/10/2015, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 8145/VPCP-ĐMDN đồng ý tỷ lệ cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược khi cổ phần hóa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hanel.

4.4. Cổ phần bán đấu giá ra ngoài

- Cổ phần chào bán: **19.134.200 cổ phần**, tương ứng **9,94%** Vốn điều lệ.
- Phương thức chào bán: Bán đấu giá công khai tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước theo quy định về pháp luật cổ phần hoá
- Giá khởi điểm: **10.000 đồng/cổ phần**

Căn cứ tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong 3 năm qua (2012 – 2014); căn cứ theo quy mô vốn điều lệ, số lượng cổ phần lưu hành và kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hoá; căn cứ theo chứng thư thẩm định giá xác định giá trị cổ phiếu thường do Công ty Cổ phần Tư vấn và Định giá CPA Việt Nam lập, để thu hút các nhà đầu tư, thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá, Công ty đề xuất mức giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần là: **10.000 đồng/cổ phần**.

5. Loại cổ phần và phương thức phát hành

5.1. Loại cổ phần

Tất cả các cổ phần của công ty Cổ phần Hanel tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông.

Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng và kế thừa cổ phần được thực hiện theo quy định tại Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

5.2. Phương thức bán cổ phần:

- Bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược theo phương thức thoả thuận trực tiếp sau khi thực hiện đấu giá bán cổ phần: **117.486.000 cổ phần** – chiếm **61%** vốn điều lệ
- Bán ưu đãi cho người lao động: **125.800 cổ phần** – chiếm **0,06%** vốn điều lệ
- Bán đấu giá công khai thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội: **19.134.200 cổ phần** – chiếm **9,94%** vốn điều lệ.

6. Chi phí cổ phần hoá

Dự kiến tổng chi phí cổ phần hoá của Công ty sẽ là: 2.045.000.000 đồng (hai tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu đồng), được trả từ nguồn thu bán cổ phần (chi tiết nêu tại Phụ lục 2 – Chi phí cổ phần hóa).

Thực hiện cổ phần hoá Công ty Hanel là phù hợp với chủ trương của Nhà nước và cần thiết để huy động vốn, mở rộng quy mô hoạt động của doanh nghiệp cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kính đề nghị Ban chỉ đạo cổ phần hoá cùng các Sở ngành xem xét và thẩm định phương án cổ phần hoá Công ty TNHH Một thành viên Hanel.

CÔNG TY TNHH MTV HANEL
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Bình

**Phụ lục 1 - Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược khi cổ phần hoá
Công ty TNHH MTV Hanel**

(Được phê duyệt tại văn bản số 4411/UBND-KT ngày 29/6/2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội)

1. Có tiềm lực về vốn đáp ứng được việc mua cổ phần và hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp khi chuyển sang Công ty cổ phần.
2. Có ngành, nghề kinh doanh phù hợp và hỗ trợ phát triển ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp sau cổ phần hóa; ưu tiên nhà đầu tư có kinh nghiệm trong các lĩnh vực công nghệ, thương mại, hạ tầng, bất động sản và tài chính.
3. Có khả năng tư vấn định hướng chiến lược, tư vấn đầu tư, tư vấn quản trị điều hành, quản trị tài chính; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường, nâng cao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng quản trị doanh nghiệp khi chuyển sang Công ty cổ phần.
4. Có cam kết bằng văn bản về việc gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp, không chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm kể từ ngày Công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

Phụ lục 2: Chi phí cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Hanel

TT	NỘI DUNG	THÀNH TIỀN (VNĐ)
I	Các khoản chi trực tiếp (theo hướng dẫn tại TT 196/2011/TT-BTC)	
1	Chi tập huấn nghiệp vụ về cổ phần hóa doanh nghiệp về: (1) xác định giá trị doanh nghiệp, (2) lao động, và (3) bán cổ phần	1.200.000.000
2	Chi phí kiểm kê, đối chiếu công nợ, xác định giá trị tài sản	
3	Chi phí lập phương án CPH, xây dựng Điều lệ	
4	Chi phí Đại hội CNVC để triển khai cổ phần hóa (bao gồm phổ biến Lao động dôi dư, mua cổ phần ưu đãi...)	
5	Chi phí hoạt động tuyên truyền và công bố thông tin đầu giá	
6	Chi phí đầu giá, niêm yết, tổ chức bán cổ phần cho cổ đông chiến lược	
7	Chi phí Đại hội Cổ đông lần đầu	
II	Thuê kiểm toán, tư vấn XĐGTDN	
	Xác định giá trị doanh nghiệp lần 1	500.000.000
	Xác định giá trị doanh nghiệp lần 2	
III	Thù lao cho Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo CPH	
	Ban chỉ đạo cổ phần hóa: 12 người	300.000.000
	Tổ giúp việc cổ phần hóa: 20 người	
IV	Chi phí Quyết toán chi phí Cổ phần hóa	
	Chi phí lập tổng hợp hồ sơ chứng từ chi phí và in ấn tài liệu	45.000.000
	TỔNG CỘNG	2.045.000.000